

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Mậu Thìn

2. Bà Vũ Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1988. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Kim Chul H, sinh năm 1970 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Bích T trình bày: Chị và anh Kim Chul H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và được Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan ở nước ngoài, ngày 29/6/2006 (BL 12). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố Hồ Chí Minh, khoảng 01 tháng thì anh Kim Chul H làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hàn Quốc để sinh sống cho đến khi phát sinh tranh chấp. Trong khoảng thời gian chung sống tại Hàn Quốc chị và anh Kim Chul H phát sinh nhiều mâu thuẫn, dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Đến khoảng tháng 8 năm 2008 chị về Việt Nam sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kim Chul H.

Về con chung chị T xác định, chị và anh Kim Chul H có một con chung là cháu Kim Ye J, sinh ngày 03/6/2007, sau khi về Việt Nam sinh sống chị đã đăng ký khai sinh cho con nên tên Việt Nam của cháu là Nguyễn Duệ Tr (BL 39). Cháu Kim Ye J hiện đang sinh sống cùng với chị, nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Kim Chul H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Kim Chul H, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản trả lời của anh Kim Chul H về những vấn đề có liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Nguyễn Bích Thuyền và anh Kim Chul H cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 và Điều 122 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bích T, cho chị Thuyền được ly hôn với anh Kim Chul H, giao cháu Kim Ye J (Nguyễn Duệ T) cho chị Thuyền nuôi dưỡng, anh Kim Chul H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Kim Chul H có quốc tịch Hàn Quốc hiện đang cư trú tại Hàn Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh Kim Chul H theo quy định của pháp luật nhưng không nhận được ý kiến phản hồi của anh Kim Chul H và anh Kim Chul H cũng không về Việt Nam tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Kim Chul H. Mặt khác, ngày 23/02/2018 chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị T là phù hợp với

quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Thuỳên.

[3]. Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Bích T và anh Kim Chul H có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và được Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu xác nhận về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan ở nước ngoài, ngày 29/6/2006 (BL 12). Mặt khác chị T xác định việc kết hôn với anh Kim Chul H là tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối, do đó có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Thuỳên và anh Kim Chul H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ.

[4]. Sau khoảng 01 tháng chung sống tại Việt Nam thì anh Kim Chul H về Hàn Quốc sinh sống và có làm thủ tục bảo lãnh chị T sang Hàn Quốc để đoàn tụ. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian chung sống với nhau, giữa chị T và anh Kim Chul H phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Từ tháng 08 năm 2008 chị T về Việt Nam sinh sống, nhưng anh Kim Chul H không liên lạc cũng không về Việt Nam thăm nom chị T và con chung. Từ tháng 8 năm 2008 đến nay, chị Thuỳên và anh Kim Chul H không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Kim Chul H. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, nhưng hôn nhân của chị T và anh Kim Chul H không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và hiện nay chị T và anh Kim Chul H mỗi người ở một nơi không còn liên lạc được với nhau trong khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích T được ly hôn với anh Kim Chul H.

[5]. Về con chung: Chị T xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Kim Ye J, sinh ngày 03/6/2007. Năm 2008 sau khi chị T về Việt Nam sinh sống thì chị đã đăng ký khai sinh cho con nên tên Việt Nam của cháu là Nguyễn Duệ T (BL 39). Cháu Kim Ye J hiện đang sinh sống cùng với chị T, nên khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Kim Chul H cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân gia đình quy định về việc, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Xét thấy tại biên bản làm việc ngày 05/7/2017 (BL 56a) cháu T xác định chị T và anh Kim Chul H ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với chị T vì từ nhỏ cháu đã ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Trinh hiện tại đang học lớp 4 tại xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu để tránh việc gây xáo trộn cuộc sống của cháu, ảnh hưởng đến tâm sinh lý phát triển của trẻ nhỏ và nguyện vọng của cháu T là được tiếp tục sống cùng với chị T, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Anh Kim Chul H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp chị Nguyễn Bích T phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bích T cho chị Nguyễn Bích T được ly hôn với anh Kim Chul H, giao cháu Kim Ye J (Nguyễn Duệ T) cho chị T nuôi dưỡng, anh Kim Chul H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 29, Điều 37, Điều 228 và Điều 422, điểm c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bích T.

Xử cho chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1988 được ly hôn với anh Kim Chul H, sinh năm 1970.

2. Về con chung: Giao cháu Kim Ye J (tên Việt Nam Nguyễn Duệ T) sinh ngày 03/6/2007 cho chị Nguyễn Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kim Chul H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh Kim Chul H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Bích T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Bích T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu 0009546 ngày 12/6/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí không được hoàn lại.

+ Lệ phí ủy thác tư pháp chị Nguyễn Bích T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Bích T đã nộp 200.000 đồng tại biên lai thu số 0000690 ngày 20/6/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu lệ phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Bích T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Kim Chul H có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Đương sự (02 bản);
- Lưu TDS (01 bản), Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Minh Nguyệt